

BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: CHĂN NUÔI**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**SN01016:TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG (INTRODUCTION TO PSYCHOLOGY)**

**I. Thông tin về học phần**

- Học kì: 2
- Tín chỉ: **02 (Lý thuyết: 2 – Thực hành: 0 - Tự học: 4)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 21 tiết
  - + Thảo luận trên lớp: 8 tiết
  - + Kiểm tra: 1 tiết
- Giờ tự học: 60 .tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Sư phạm công nghệ
  - Khoa: Du lịch và Ngoại ngữ
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành 1 <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành ... <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Học phần song hành: Không
- Học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh  Tiếng Việt

**II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi**

\* **Mục tiêu:** Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên:

- Về kiến thức: Phân tích được bản chất của tâm lý người, ý thức, tư duy, tình cảm, ý chí, nhân cách... Lý giải được các cơ sở tự nhiên, cơ sở xã hội của tâm lý; sự hình thành tâm lý, ý thức; đời sống tình cảm, nhân cách của con người. Vận dụng kiến thức lý thuyết đã học để thực hiện các bài tập trong cuốn bài tập thực hành Tâm lý học cũng như trong đời sống nói chung và ứng dụng trong trong lĩnh vực nghề nghiệp nói riêng.

- Về kỹ năng: Rèn kỹ năng giao tiếp, ứng xử hiệu quả trong các mối quan hệ xã hội. Có khả năng thích ứng nhanh với môi trường sống, nghề nghiệp mới, có kỹ năng tham vấn, tư vấn tâm lý.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Sinh viên có ý thức tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập; sẵn sàng, chủ động áp dụng các kiến thức về tâm lý con người vào nghề nghiệp và cuộc sống, thể hiện đạo đức của người học. Định hình rõ phương pháp luận cho việc hình thành các phẩm chất năng lực, đạo đức nghề nghiệp.

\* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

- Giảng dạy kết hợp với phương tiện đa truyền thông
- Dạy online qua MS Teams, Zoom....

## 2. Phương pháp học tập

- Phương pháp học cá nhân: nghe giảng, ghi chép, làm bài tập, tự học, tự nghiên cứu tài liệu.
- Phương pháp học nhóm, tư duy phân biện, giải quyết vấn đề

## V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự đủ số tiết theo quy chế hiện hành
- Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên tham dự học phần này phải đọc giáo trình, tài liệu tham khảo theo yêu cầu của giảng viên, chuẩn bị câu hỏi hoặc bài tập được giao.
- Thi giữa kì: Thực hiện đầy đủ, đúng yêu cầu thi giữa kì của giảng viên
- Thi cuối kì: Theo lịch thi của Học viện.

## VI. Đánh giá và cho điểm

### 1. Thang điểm: 10

### 2. Điểm cuối kì là điểm tổng hợp của những điểm thành phần theo tỷ lệ như sau:

- Điểm chuyên cần: 10 %
- Điểm quá trình/Điểm kiểm tra giữa kì: 30%
- Điểm kiểm tra cuối kì: 60%

### 3. Phương pháp đánh giá

Rubric đánh giá	Nội dung/Tiêu chí đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
<b>Chuyên cần</b>				
Chuyên cần	Thái độ tham dự	K6, K7	10	1-10
	Thời gian tham dự	K6, K7		
<b>Đánh giá quá trình</b>				
Kiểm tra giữa kì	Chất lượng câu trả lời	K1, K2, K3	30	7-8
	Hình thức trình bày/Thái độ tham gia	K4, K5, K7		
<b>Cuối kì</b>				
Kiểm tra cuối kì	Chất lượng câu trả lời	K1, K2, K3, K4, K5	60	Theo lịch đào tạo
	Hình thức trình bày	K4, K5, K7		

### Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (tham dự lớp)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Mỗi buổi học là 5% và không được vắng trên 2 buổi			

### Rubric 2: Đánh giá quá trình (kiểm tra giữa kỳ- trực tiếp hoặc online qua MS Teams, Zoom...)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
SN01016	Tâm lý học đại cương	P					I	

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT						
		CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12	CDR 13	CDR 14
SN01016	Tâm lý học đại cương							

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CDR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Phân tích được bản chất của tâm lý người, hoạt động nhận thức, tình cảm, ý chí, nhân cách...	CDR1
K2	Lý giải được các cơ sở tự nhiên cơ sở xã hội của tâm lý; sự hình thành tâm lý, ý thức; quy luật của nhận thức, đời sống tình cảm và nhân cách của con người.	CDR1
K3	Vận dụng kiến thức lý thuyết để thực hiện được các bài tập trong cuốn bài tập thực hành Tâm lý học; giải thích được một số hiện tượng tâm lý phổ biến trong đời sống.	CDR1
Kỹ năng		
K4	Kỹ năng giao tiếp, ứng xử, hợp tác trong các mối quan hệ, kỹ năng tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề.	CDR6
Thái độ và phẩm chất đạo đức		
K5	Tích cực học tập và sẵn sàng, chủ động áp dụng các kiến thức về tâm lý con người vào học tập, cuộc sống.	CDR1
K6	Biết chia sẻ với mọi người, tôn trọng các giá trị nhân văn	CDR1
K7	Thể hiện ý thức, đạo đức người học, định hướng đạo đức nghề nghiệp	CDR1

### III. Nội dung tóm tắt của học phần (Không quá 100 từ)

SN01016 - Tâm lý học đại cương. (2TC: 2 - 0 - 4).

**Mô tả vắn tắt nội dung:** Học phần này gồm những kiến thức cơ bản về Tâm lý học như đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học; bản chất của tâm lý người; các cơ sở tự nhiên cơ sở xã hội của tâm lý; sự hình thành tâm lý, ý thức; hoạt động nhận thức; ý chí; đời sống tình cảm và nhân cách của con người.

### IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

#### 1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng
- Tổ chức học tập tương tác;
- Sử dụng phương pháp trắc nghiệm khách quan để kiểm tra kiến thức đã học
- Dạy học dựa trên vấn đề, giải quyết tình huống
- Giảng dạy thông qua thảo luận trên lớp

**Hình thức kiểm tra tự luận hoặc trắc nghiệm**

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Bản chất tâm lý người	Chỉ báo 1	K1, K3, K5
Ý thức	Chỉ báo 2	K2, K3, K5
Hoạt động nhận thức	Chỉ báo 3	K1, K3, K5

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Hình thức trình bày / Thái độ làm bài	10	Rõ ràng, cẩn thận	Khá rõ ràng, vài chỗ chưa cẩn thận	Tương đối cẩn thận, nhiều chỗ chưa rõ ràng	Câu trả, chưa rõ ràng
		Nghiêm túc, làm bài độc lập	Có trao đổi nhưng điều chỉnh sau khi được nhắc lần 1	Bị nhắc nhở hơn 1 lần	Bị nhắc nhở nhiều lần, sử dụng tài liệu; chép bài người khác
Chất lượng câu trả lời	90	Theo thang điểm trong đáp án đề thi của bộ môn			

**Rubric 3: Đánh giá cuối kì (trực tiếp hoặc online qua MS Teams, Zoom..)**

**Hình thức thi: Tự luận**

Nội dung thi	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Bản chất tâm lý người	Chỉ báo 1	K1, K3, K5
Ý thức	Chỉ báo 2	K2, K3, K5
Hoạt động nhận thức	Chỉ báo 3	K1, K3, K5
Tình cảm và ý chí	Chỉ báo 4	K1, K2, K3, K5

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Hình thức trình bày	10	Cẩn thận, rõ ràng	Khá cẩn thận, vài chỗ chưa rõ ràng	Tương đối cẩn thận, nhiều chỗ chưa rõ ràng	Câu trả và chưa rõ ràng
Chất lượng câu trả lời	90	Theo thang điểm trong đáp án đề thi của bộ môn			

**4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần**

*Yêu cầu tương tác ngoài giờ trên lớp:* Nghiên cứu trước bài giảng, giáo trình theo yêu cầu của giảng viên và tham khảo tài liệu học phần; trao đổi khi cần thiết qua hệ thống E- learning, Email.

*Yêu cầu trong giờ học:* Chủ động, tích cực tham gia phát biểu ý kiến, tham gia các bài tập tình huống, câu hỏi tương tác, thảo luận, không nói chuyện riêng, làm việc riêng.

*Tham dự các bài thi:* Không tham gia bài thi giữa kì sẽ không được thi cuối kì; bắt buộc tham gia kỳ thi cuối kỳ theo lịch của Ban đào tạo.

*Yêu cầu về đạo đức:* Nhiệt tình, có ý thức cầu tiến và tôn trọng giảng viên, sinh viên khác.

**VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo**

**VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo**

	3.2. Sự hình thành và phát triển ý thức	
	<b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: ( 6 tiết)</b> 3.3. Nghiên cứu nội dung chương 3 trong sách giáo trình chính, chuẩn bị các câu hỏi ôn tập được trình bày trong chương.	K2, K5
	<b>Chương 4.: Hoạt động nhận thức</b>	
5,6,7	<b>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (8 tiết)</b> <b>Nội dung GD lý thuyết: (5 tiết)</b> 4.1. Nhận thức cảm tính 4.2 Nhận thức lý tính 4.3. Nhận thức trung gian <b>Nội dung thảo luận: (3 tiết)</b> - Nội dung 1: Sự khác biệt giữa nhận thức cảm tính và lý tính. - Nội dung 2: Trao đổi bài tập 112, 114, 127, 131, 139, 140, 192, 213, 215 sách bài tập thực hành Tâm lý học. - Nội dung 3: Ứng dụng của tư duy và tưởng tượng trong cuộc sống của con người, học tập của sinh viên.	K1,K2, K3, K4, K5, K6, K7
	<b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (16 tiết)</b> 4.4. Nghiên cứu nội dung chương 4 trong sách giáo trình chính 4.5. Chuẩn bị các câu hỏi ôn tập cuối chương 4.6. Sử dụng sơ đồ mindmap để mô hình hóa hoạt động nhận thức	K1,K2,K3, K4, K5
	<b>Chương 5: Tình cảm và ý chí</b>	
8	<b>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (4 tiết)</b> <b>Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết)</b> 5.1. Tình cảm 5.2. Ý chí <b>Nội dung thảo luận: (2 tiết)</b> Nội dung 1: Ứng dụng của các quy luật tình cảm trong cuộc sống, những tấm gương về ý chí trong thực tế. Nội dung 2: Với mỗi quy luật tình cảm lấy 03 ví dụ và phân tích các ví dụ đó để làm sáng tỏ quy luật tình cảm	K1,K2, K4, K6, K7
	<b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (8 tiết)</b> 5.3. Nghiên cứu nội dung chương 5 trong sách giáo trình chính 5.4. Chuẩn bị các câu hỏi ôn tập cuối chương 5.5. Làm các bài tập 224, 226, 230, 233 sách bài tập	K1,K2,K3, K4, K5
	<b>Chương 6: Nhân cách và sự hình thành nhân cách</b>	
9	<b>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (4 tiết)</b> <b>Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết)</b> 6.1. Khái niệm nhân cách 6.2. Đặc điểm nhân cách 6.3. Cấu trúc tâm lý của nhân cách 6.4. Các thuộc tính tâm lý của nhân cách 6.5. Sự hình thành và phát triển nhân cách 6.6. Sự hoàn thiện nhân cách	K1,K2, K3, K5, K7

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM  
GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Trần Thị Thanh Tâm	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Tâm lý, Khoa Sư phạm và Ngoại ngữ, HV Nông nghiệp VN	Điện thoại liên hệ: 0984980855
Email: <a href="mailto:tttam@vnua.edu.vn">tttam@vnua.edu.vn</a>	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/spnn/">http://www.vnua.edu.vn/khoa/spnn/</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Liên lạc qua Email/ Điện thoại	

**Giảng viên hỗ trợ/trợ giảng**

Họ và tên: Trần Thị Hà Nghĩa	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Sư phạm và Ngoại Ngữ, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0988613975
Email: <a href="mailto:tthnghia@vnua.edu.vn">tthnghia@vnua.edu.vn</a>	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/spnn/">http://www.vnua.edu.vn/khoa/spnn/</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Liên lạc qua Email/ Điện thoại	

**Giảng viên hỗ trợ/trợ giảng**

Họ và tên: Nguyễn Huyền Thương	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Sư phạm và Ngoại Ngữ, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0912597358
Email: <a href="mailto:nhthuong@vnua.edu.vn">nhthuong@vnua.edu.vn</a>	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/spnn/">http://www.vnua.edu.vn/khoa/spnn/</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Liên lạc qua Email/ Điện thoại	

**Giảng viên hỗ trợ/trợ giảng**

Họ và tên: Đỗ Ngọc Bích	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Tâm lý, Khoa Sư phạm và Ngoại ngữ, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0979929002
Email: <a href="mailto:dnbich@vnua.edu.vn">dnbich@vnua.edu.vn</a>	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/spnn/">http://www.vnua.edu.vn/khoa/spnn/</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Liên lạc qua Email/ Điện thoại	

	<p>Nội dung 1: Các đặc điểm nhân cách nổi bật của người Việt Nam, các yếu tố hình thành nên những nét tâm lý đó.</p> <p>Nội dung 2: Các bài tập 58, 61, 63, 66, 67, 69, 70 sách BT thực hành Tâm lý học</p>	
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8 tiết)</b></p> <p>6.7. Nghiên cứu nội dung chương 6 trong sách giáo trình chính</p> <p>6.8. Chuẩn bị các câu hỏi ôn tập cuối chương</p>	<p>K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7</p>

**IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần**

- Phòng học, thực hành: giảng đường có đủ ánh sáng, điện, điều hòa
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa mic, máy tính, kết nối wifi
- Các phương tiện khác: Các học liệu: Ao, A4, Bút dạ,...

**X. Các đợt cải tiến**

- Lần 1: 7/2016
- Lần 2: 7/2017
- Lần 3: 7/2018
- Lần 4: 7/2019

Hà Nội, ngày 5 tháng 7 năm 2022

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Kí và ghi rõ họ tên)

*Chu*  
*Nguyen Anh Khoa*

**P. TRƯỞNG KHOA**

(Ký và ghi rõ họ tên)

*Pham Van Cui*

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

(Kí và ghi rõ họ tên)

*Ngoc*

**KT. GIÁM ĐỐC**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**GS.TS. Phạm Văn Cường**

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM  
GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Trần Thị Thanh Tâm	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Tâm lý, Khoa Sư phạm và Ngoại ngữ, HV Nông nghiệp VN	Điện thoại liên hệ: 0984980855
Email: <a href="mailto:tttam@vnua.edu.vn">tttam@vnua.edu.vn</a>	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/spnn/">http://www.vnua.edu.vn/khoa/spnn/</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Liên lạc qua Email/ Điện thoại	

**Giảng viên hỗ trợ/trợ giảng**

Họ và tên: Trần Thị Hà Nghĩa	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Sư phạm và Ngoại Ngữ, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0988613975
Email: <a href="mailto:tthnghia@vnua.edu.vn">tthnghia@vnua.edu.vn</a>	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/spnn/">http://www.vnua.edu.vn/khoa/spnn/</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Liên lạc qua Email/ Điện thoại	

**Giảng viên hỗ trợ/trợ giảng**

Họ và tên: Nguyễn Huyền Thương	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Sư phạm và Ngoại Ngữ, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0912597358
Email: <a href="mailto:nhthuong@vnua.edu.vn">nhthuong@vnua.edu.vn</a>	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/spnn/">http://www.vnua.edu.vn/khoa/spnn/</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Liên lạc qua Email/ Điện thoại	

**Giảng viên hỗ trợ/trợ giảng**

Họ và tên: Đỗ Ngọc Bích	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Tâm lý, Khoa Sư phạm và Ngoại ngữ, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0979929002
Email: <a href="mailto:dnbich@vnua.edu.vn">dnbich@vnua.edu.vn</a>	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/spnn/">http://www.vnua.edu.vn/khoa/spnn/</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Liên lạc qua Email/ Điện thoại	